

ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN VÀ HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH



Hợp đồng này được ký ngày.....tháng.....năm

Giữa hai bên có tên sau đây:

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN:.....

Ngày sinh:

Số GCNĐKKD/CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trụ sở chính/Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc*:

Email*: Fax:

Số điện thoại liên lạc*:

Người đại diện (nếu là tổ chức):

Số tài khoản Giao dịch chứng khoán thông thường:

						1
--	--	--	--	--	--	---

 Mở tại: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Số tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh:

						8
--	--	--	--	--	--	---

 Mở tại: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Các thông tin Khách hàng cung cấp tại Hợp đồng này được ưu tiên áp dụng và có hiệu lực thay thế các thông tin khác với Thông tin trên Hợp đồng này mà Khách hàng đã cung cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI) trên Đề nghị mở tài khoản và hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, Đề nghị mở tài khoản và hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ và Phụ lục /Đăng ký dịch vụ Giao dịch Điện tử ký giữa Khách hàng và SSI hoặc các thông tin Khách hàng cung cấp cho SSI trước ngày ký Hợp đồng này.

(Sau đây gọi tắt là Khách hàng)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở : 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028) 3824 2897

Fax: (028) 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

Giấy phép số : 03/GPHĐKD

Nơi cấp: UBCKNN

Ngày cấp: 05/4/2000

Người đại diện:

Chức vụ:

Hai bên đã đồng ý ký kết Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (“Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện đính kèm theo Hợp đồng này.

Hợp đồng này là một phần không tách rời của hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường đã ký kết giữa Khách hàng và SSI, và được lập thành hai (02) bản bằng Tiếng Việt có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung Điều khoản và Điều kiện đính kèm theo Đề nghị mở tài khoản này.

KHÁCH HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nhân viên tư vấn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nhân viên tiếp nhận hồ sơ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nhân viên DVKH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng BP DVKH

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đề nghị SSI và SSI đồng ý cung cấp các dịch vụ sau đây:

- 1.1. Mở Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 1.2. Đặt lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch/sao kê giao dịch trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh cho Khách hàng.
- 1.3. Quản lý vị thế, tài sản ký quỹ và tài sản cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện Hợp đồng.
- 1.4. Thay mặt Khách hàng thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- 1.5. Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu thông nhất như sau:

- 2.1. **Chứng khoán phái sinh (CKPS):** Là chứng khoán được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán hiện hành, bao gồm:
 - Hợp đồng tương lai, bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán và hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ.
 - Quyền chọn.
 - Hợp đồng kỳ hạn.
 - Các chứng khoán phái sinh khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- 2.2. **Đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử** là đơn đăng ký giao dịch điện tử và (hoặc) các thỏa thuận cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử đính kèm Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường.
- 2.3. **Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu** là giá trị ký quỹ tối thiểu mà bên có nghĩa vụ phải duy trì và do VSD và (hoặc) SSI tính toán đối với sổ chứng khoán phái sinh trên một tài khoản giao dịch.
- 2.4. **Giá thanh toán** là giá khớp lệnh giao dịch hợp đồng tương lai thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.
- 2.5. **Giá thanh toán cuối ngày** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi lỗ hàng ngày của các vị thế.
- 2.6. **Giá thanh toán cuối cùng** là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện hợp đồng.
- 2.7. **Giới hạn vị thế một chứng khoán phái sinh** là vị thế ròng tối đa của chứng khoán phái sinh đó, hoặc của chứng khoán phái sinh đó và các chứng khoán phái sinh khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm.
- 2.8. **Hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán** là hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số chứng khoán.
- 2.9. **Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ** là hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu giả định có một số đặc trưng cơ bản của trái phiếu Chính phủ.
- 2.10. **Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường** là hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán đã ký kết giữa Khách hàng và SSI để mở và sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường.
- 2.11. **Ký quỹ** là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của bên có nghĩa vụ.
- 2.12. **Ký quỹ ban đầu** là việc ký quỹ trước khi thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 2.13. **Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh** là tài khoản của Khách hàng mở tại SSI sử dụng cho cả mục đích ký quỹ và giao dịch đối với chứng khoán phái sinh.
- 2.14. **Thực hiện hợp đồng tương lai** là việc các bên tham gia giao dịch hợp đồng tương lai thực hiện việc mua hoặc bán tài sản cơ sở hoặc thanh toán khoản chênh lệch giữa Giá thanh toán cuối ngày và Giá thanh toán, Giá thanh toán cuối cùng theo nội dung của hợp đồng và quy chế của VSD.
- 2.15. **Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ký quỹ bằng tiền so với tổng giá trị tài sản phải ký quỹ.
- 2.16. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ** là tỷ lệ giữa Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ.
- 2.17. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì** là tỷ lệ tối thiểu giữa Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà Khách hàng cần duy trì trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 2.18. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý** là tỷ lệ giữa Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà tại mức bằng hoặc cao hơn mức này, SSI có quyền xử lý mất khả năng thanh toán như quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.
- 2.19. **Vị thế một chứng khoán phái sinh** tại một thời điểm là trạng thái giao dịch và khối lượng chứng khoán phái sinh còn hiệu lực mà Khách hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó. Khách hàng mua hoặc bán một chứng khoán phái sinh, được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán chứng khoán phái sinh đó.
- 2.20. **Vị thế mở một chứng khoán phái sinh** thể hiện việc Khách hàng đang nắm giữ chứng khoán phái sinh còn hiệu lực, chưa được thanh lý hoặc tất toán.
- 2.21. **Vị thế ròng một chứng khoán phái sinh** tại một thời điểm được xác định bằng chênh lệch giữa vị thế mua đã mở và vị thế bán đã mở của chứng khoán phái sinh đó tại cùng một thời điểm.

- 2.22. **Tổng dư nợ** trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh là tổng số tiền SSI đã tạm ứng cho Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ: thanh toán lỗ vị thế hàng ngày, thanh toán bồi thường thực hiện hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ, các khoản tạm ứng, thanh toán các khoản phí, thuế khác (nếu có)

ĐIỀU 3: MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

- 3.1. Theo đề nghị của Khách hàng, SSI sẽ cấp cho Khách hàng một (1) Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 3.2. Khách hàng cam kết rằng:
- Khách hàng không thuộc các đối tượng sau đây:
 - Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
 - Không phải Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), các trưởng bộ phận, nhân viên của thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh khác;
 - Những đối tượng khác bị cấm giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật;Sau đây được gọi là “**Đối tượng không được phép giao dịch chứng khoán phái sinh**”.
 - Ngay khi ký Hợp đồng này, Khách hàng sẽ ký quỹ vào Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng tiền mặt hoặc chứng khoán làm tài sản ký quỹ có giá trị tối thiểu theo quy định của SSI tùy từng thời điểm.
- 3.3. Phương thức điều hành Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh: Giống phương thức điều hành của Tài khoản Giao dịch chứng khoán thông thường.

ĐIỀU 4: TÀI SẢN KÝ QUỸ

- 4.1. Tài sản ký quỹ bao gồm:
- Tiền mặt;
 - Chứng khoán được phép sử dụng làm tài sản ký quỹ theo quy định của SSI;
 - Các loại tài sản khác theo quy định của SSI và pháp luật tại từng thời điểm.
- 4.2. Khách hàng cam kết rằng:
- Tài sản ký quỹ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng và theo quy định của pháp luật, Khách hàng có toàn quyền sử dụng để ký quỹ nhằm đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với SSI theo quy định tại Hợp đồng này;
 - Tài sản ký quỹ không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu; và
 - Tài sản ký quỹ thuộc loại tự do chuyển nhượng.
- 4.3. Khách hàng đồng ý rằng tất cả tài sản ký quỹ được chuyển vào Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh là để phục vụ ký quỹ giao dịch.
- 4.4. Bằng Hợp đồng này Khách hàng ủy quyền cho SSI quản lý, tự động chuyển tài sản ký quỹ Khách hàng đã nộp vào Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh sang VSD hoặc rút tài sản ký quỹ từ VSD về Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh nhằm đảm bảo thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của Khách hàng.
- 4.5. Giá trị tài sản ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ bằng tiền trong tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ được xác định theo quy định của SSI. Giá trị tài sản ký quỹ được SSI tính toán và có thể điều chỉnh theo biến động giá của chứng khoán ký quỹ trên Sở Giao dịch chứng khoán trong và sau giờ giao dịch tùy theo quy định của SSI. Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ do SSI quy định từng thời kỳ.
- 4.6. Trường hợp SSI thay đổi tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, danh mục chứng khoán được phép ký quỹ, tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ hoặc khi chứng khoán không được phép ký quỹ theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm, SSI sẽ thông báo cho Khách hàng thực hiện chuyển tiền mặt hoặc chứng khoán khác thay thế.

ĐIỀU 5: GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH VÀ ĐĂNG KÝ CÁC DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- 5.1. Ký quỹ ban đầu: Trước khi giao dịch Khách hàng phải nộp Ký quỹ ban đầu cho SSI, giá trị Ký quỹ ban đầu được xác định dựa trên:
- Giá trị giao dịch dự kiến.
 - Tỷ lệ Ký quỹ ban đầu tối thiểu do SSI công bố tại từng thời điểm.
- 5.2. Cách thức đặt lệnh: Khách hàng có thể đặt lệnh giao dịch chứng khoán phái sinh qua các cách thức sau:
- Đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của SSI bằng cách nộp Phiếu lệnh giao dịch đã điền đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của SSI; hoặc
 - Đặt lệnh qua các phương thức giao dịch điện tử theo thỏa thuận cụ thể đính kèm Hợp đồng này và (hoặc) Đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử.

- 5.3. Khách hàng đồng ý rằng, các dịch vụ giao dịch điện tử đã đăng ký với SSI và các dịch vụ SSI cung cấp cho Khách hàng tại đơn Đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử và các điều khoản và điều kiện đính kèm Đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử sẽ đương nhiên có hiệu lực áp dụng đối với Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 5.4. Thực hiện giao dịch trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh
- Khi Khách hàng thực hiện giao dịch trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh, SSI thực hiện tính toán và giám sát tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng theo thời gian thực.
- Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán phái sinh và các quy định của SSI tại từng thời điểm.

ĐIỀU 6: KÝ QUỸ DUY TRÌ, GIỚI HẠN VỊ THỂ, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- 6.1. Nghĩa vụ duy trì ký quỹ, duy trì giới hạn vị thể, thực hiện hợp đồng tương lai
- a. **Duy trì ký quỹ**
- Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng cam kết duy trì trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ nhỏ hơn Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì do SSI quy định từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật
- $$\text{Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ} = \frac{\text{Tổng Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu}}{\text{Tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ}}$$
- b. **Duy trì Giới hạn vị thể**
- Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng cam kết duy trì trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh số lượng vị thể nhỏ hơn Giới hạn vị thể do SSI quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật
- c. **Thực hiện hợp đồng tương lai**
- Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng cam kết thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ việc sở hữu các vị thể trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh bao gồm: thanh toán lỗ vị thể hàng ngày, thanh toán thực hiện hợp đồng (thanh toán thực hiện hợp đồng bằng tiền đối với Hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán và thanh toán thực hiện Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ bằng tiền hoặc dưới hình thức chuyển giao vật chất) theo quy định của SSI và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp Khách hàng mất khả năng thanh toán thực hiện Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ (không chứng minh được khả năng thanh toán, không đủ tiền để thanh toán hoặc không đủ trái phiếu để chuyển giao), Khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản bồi thường theo quy định của VSD hoặc của SSI tùy từng thời điểm.
- 6.2. Trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 6.1, Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản ký quỹ/ xử lý vi phạm giới hạn vị thể/thực hiện thanh toán hợp đồng tương lai trong thời hạn do SSI quy định ("Thời hạn thanh toán"). Khách hàng phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 6.1 bằng các hình thức sau:
- Nộp/Ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt.
 - Nộp/Ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán thuộc danh mục do SSI quy định.
 - Thực hiện các giao dịch đối ứng để đóng bớt các vị thể đang mở. Nộp/ký quỹ bổ sung các loại tài sản khác theo quy định của SSI và pháp luật tại từng thời điểm. Các biện pháp khác tùy theo từng sản phẩm, từng loại nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- Hết Thời hạn thanh toán, Khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, bất kỳ nghĩa vụ nào chưa hoàn thành sẽ được xem là nợ quá hạn và SSI sẽ thực hiện các phương thức xử lý theo Điều 7 của Hợp đồng này.
- 6.3. SSI theo đây yêu cầu và Khách hàng đồng ý chủ động theo dõi liên tục tình trạng Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của mình để thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 6 này. Khách hàng có thể theo dõi tình trạng Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh qua các kênh thông tin do SSI cung cấp tại từng thời kỳ, như hệ thống giao dịch trực tuyến, trực tiếp tại quầy giao dịch, liên hệ nhân viên môi giới, tổng đài.... Trong trường hợp cần thiết, SSI có thể gửi thông báo để nhắc Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 6 này.

ĐIỀU 7: XỬ LÝ MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- 7.1. Khách hàng bị coi là mất khả năng thanh toán trong các trường hợp sau:
- Khách hàng không hoàn thành các nghĩa vụ như quy định tại Điều 6.
 - Ngay khi xuất hiện tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc cao hơn Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý do SSI quy định tùy từng thời điểm.
 - Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này ngoại trừ Điều 7 (a), (b) nêu trên và không khắc phục trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm SSI thông báo về việc vi phạm đó.
 - Xảy ra các sự kiện nêu tại Điều 11.4 Hợp đồng này.

- 7.2. Trong trường hợp Khách hàng mất khả năng thanh toán, SSI có thể lựa chọn áp dụng bất kỳ các biện pháp xử lý nào sau đây:
- Tạm ngừng giao dịch đối với Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng.
 - Tạm ứng cho Khách hàng để hỗ trợ thanh toán lỗ vị thế, thanh toán các khoản bồi thường được xác định tại Điều 6.1c, và thu các khoản phí và lãi phát sinh.
 - Tự động nộp tài sản ký quỹ từ Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh lên VSD hoặc rút tài sản ký quỹ từ VSD về Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng tại Điều 6 Hợp đồng này.
 - Đóng vị thế, thanh lý vị thế.
 - Sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ của Khách hàng để mua hoặc làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các vị thế mở của Khách hàng. Trong trường hợp bán chứng khoán ký quỹ, SSI có quyền bán với giá và thời điểm do SSI quyết định. SSI có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán ký quỹ để thực hiện thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng.
 - Sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng để thực hiện nghĩa vụ ký quỹ với VSD cho vị thế của Khách hàng; sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng để bảo đảm thanh toán, thực hiện thanh toán đối với các vị thế của Khách hàng.
 - Lưu chuyển tiền/chứng khoán khả dụng có trên tài khoản giao dịch chứng khoán/tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng mở tại SSI sang tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh để đảm bảo nghĩa vụ ký quỹ bổ sung/hoặc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.
 - Bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Khách hàng hiện có trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh/ tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường/tài khoản giao dịch ký quỹ/hoặc tài sản khác đang tham gia trong các dịch vụ do SSI cung cấp.
- Khách hàng hiểu và xác nhận rằng, khi áp dụng các biện pháp nêu trên, SSI không cần bất kỳ sự đồng ý nào của Khách hàng, đồng thời cũng không thông báo trước cho Khách hàng, trừ trường hợp thông báo khi áp dụng biện pháp tại điểm e nêu trên và/hoặc các hành động có liên quan đến việc sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ của Khách hàng.
- 7.3. Trường hợp sau khi xử lý theo mục 7.2 ở trên vẫn chưa đủ thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng, phần tiền phải thanh toán còn thiếu được tiếp tục ghi nhận là nợ quá hạn của Khách hàng và Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho SSI. Tổng dư nợ phải thanh toán được thể hiện trên sao kê gửi cho Khách hàng và sẽ được xem là chính xác, đã được đối chiếu và được chấp thuận bởi Khách hàng và SSI, trừ trường hợp Khách hàng có bằng chứng rõ ràng là có sự sai sót do tính toán.
- 7.4. Trong trường hợp ép bán chứng khoán ký quỹ, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán đã bán như nghĩa vụ công bố thông tin đối với chứng khoán bán là đối tượng phải công bố thông tin trước khi thực hiện Giao dịch và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- Sở hữu và thực hiện các quyền của người sở hữu đối với tiền và các quyền, lợi ích hợp pháp khác phát sinh từ tiền gửi trên Tài khoản giao dịch Chứng khoán phái sinh.
- Sở hữu và hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ chứng khoán ký quỹ trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- Thanh toán các khoản phí giao dịch, phí quản lý vị thế, phí cung cấp dịch vụ SMS, phí chậm trả, phí chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh lên VSD hoặc từ VSD về Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (do Khách hàng yêu cầu hoặc do SSI tự động thực hiện để đảm bảo các nghĩa vụ của Khách hàng) và các khoản thuế, phí dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và (hoặc) thông báo của SSI tại từng thời điểm.
- Khách hàng được nhận lãi tiền gửi trên số dư tiền ký quỹ cho giao dịch Chứng khoán phái sinh theo lãi suất do SSI công bố theo từng thời điểm.
- Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật và các quy định khác được áp dụng.
- Trong khung giờ do SSI quy định, Khách hàng được rút tài sản ký quỹ khi giá trị tài sản ký quỹ lớn hơn Giá trị tài sản ký quỹ yêu cầu nếu khách hàng đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho SSI.
- Được rút lãi vị thế, lãi thanh toán đáo hạn các vị thế đã mở sau khi đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho SSI.
- Được thay thế tài sản ký quỹ nhưng phải đảm bảo các quy định về ký quỹ và chứng khoán ký quỹ do SSI quy định tùy từng thời điểm.
- Thông báo cho SSI khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, nhân thân của Khách hàng. Khi cập nhật thông tin, SSI được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Khách hàng. SSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách hàng không thông báo cho SSI.
- Tìm hiểu và tuân thủ quy định về giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan.
- Không gửi các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch chứng khoán phái sinh vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định và hướng dẫn của các Cơ quan quản lý có thẩm quyền và (hoặc) các quy định của SSI ban hành theo từng thời điểm.
- Có nghĩa vụ thực hiện các quy định khác được quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SSI

- 9.1. SSI có quyền sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng để ký quỹ cho VSD đối với vị thế mở của Khách hàng.
- 9.2. SSI có quyền tự động nộp tiền/chứng khoán ký quỹ từ Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh lên VSD hoặc rút tiền/chứng khoán ký quỹ từ VSD về Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh để đảm bảo các nghĩa vụ của Khách hàng tại SSI và (hoặc) VSD.
- 9.3. Tạm ứng cho Khách hàng để thực hiện thanh toán lỗ vị thế, thanh toán các khoản bồi thường được xác định tại Điều 6.1c.
- 9.4. Tự động thu thuế, phí và lãi phát sinh trên Tổng dư nợ của Khách hàng, thu phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí và lãi suất được niêm yết tại SSI và (hoặc) thông báo của SSI tại từng thời điểm. Khách hàng đồng ý rằng, SSI được quyền tự động trích hoặc giữ lại một phần tiền ký quỹ của Khách hàng để thanh toán các khoản thuế, phí và lãi phát sinh theo quy định trong Hợp đồng này.
- 9.5. Được phép sử dụng số dư tiền trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh để thanh toán các khoản lãi và phí nói trên.
- 9.6. Được phép xử lý tài sản ký quỹ, vị thế đang mở trên tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh và tài sản khác trên tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường/tài khoản Giao dịch ký quỹ để xử lý các trường hợp Khách hàng không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho các giao dịch Chứng khoán phái sinh của Khách hàng.
- 9.7. Được quyền thay đổi Danh mục chứng khoán được phép ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì, Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý, Giới hạn vị thế, Thời hạn thanh toán, các tỷ lệ ký quỹ khác áp dụng đối với giao dịch chứng khoán phái sinh, lãi suất tiền gửi, lãi suất đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại Phí có liên quan theo từng thời điểm.
- 9.8. Khi phát hiện Khách hàng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 3.2(a), SSI sẽ dừng ngay việc nhận lệnh giao dịch từ Khách hàng ngoại trừ các giao dịch đối ứng và sẽ đóng tài khoản của Khách hàng ngay sau khi hoàn tất việc thanh lý vị thế của Khách hàng.
- 9.9. Tuân thủ các quy định theo pháp luật hiện hành; tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, quy chế của VSD, Sở giao dịch chứng khoán trong việc thực hiện nghiệp vụ giao dịch Chứng khoán phái sinh.
- 9.10. Từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch Chứng khoán phái sinh của Khách hàng nếu thấy yêu cầu hoặc lệnh giao dịch Chứng khoán phái sinh đó vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Cơ quan quản lý có thẩm quyền và (hoặc) các quy định liên quan của SSI.

ĐIỀU 10: XỬ LÝ RỦI RO PHÁT SINH TRONG TRƯỜNG HỢP SSI MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trường hợp SSI mất khả năng thanh toán theo quy định pháp luật về phá sản, tài sản ký quỹ của Khách hàng sẽ không được xem là tài sản của SSI, và SSI không được sử dụng để xử lý theo quy định pháp luật về phá sản, không được phân chia cho các chủ nợ của SSI hoặc phân chia cho các cổ đông của SSI dưới mọi hình thức. Tài sản ký quỹ này chỉ được sử dụng để thanh toán, bảo đảm thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng theo quy định Hợp đồng này. Phần tài sản còn lại sau khi đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng sẽ được hoàn trả cho Khách hàng.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 11.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày có đầy đủ chữ ký hợp lệ của hai Bên. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và khi có đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Các sửa đổi được lập thành phụ lục của Hợp đồng và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 11.2 Hợp đồng này chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:
 - a. Theo yêu cầu của Khách hàng sau khi Khách hàng đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ, dư nợ, phí, thuế cho SSI; hoặc
 - b. Khi Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường chấm dứt hiệu lực theo thông báo chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản do SSI gửi đến cho Khách hàng chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc trước ngày dự định chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - (i) Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào trong Hợp đồng này mà theo đánh giá của SSI là nghiêm trọng và không khắc phục trong thời hạn do SSI yêu cầu;
 - (ii) Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, đóng cửa thị trường chứng khoán trong thời gian kéo dài trùng với thời gian hai bên thực hiện Hợp đồng này;
 - (iii) Các trường hợp khác có bằng chứng đáng tin cậy chứng minh rằng SSI hoặc Khách hàng không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng;
 - c. Ngoài ra Hợp đồng có thể được chấm dứt theo quyết định của SSI tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật.
- 11.3 SSI sẽ ngừng cung cấp mọi dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng khoán phái sinh theo Hợp đồng vào ngày dự định chấm dứt Hợp đồng và tiến hành xử lý Dư nợ của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh theo Thông báo chấm dứt Hợp đồng. Tài sản còn lại của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh sau khi SSI đã xử lý xong các nghĩa vụ của Khách hàng theo các quy định trong thông báo chấm dứt Hợp đồng sẽ được chuyển trả lại vào Tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường của Khách hàng.
- 11.4 SSI được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý tài sản ký quỹ, đóng các vị thế đang có trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách hàng chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc Khách hàng thuộc Đối tượng không được phép giao dịch chứng khoán phái sinh. Tài sản còn lại của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh sau khi thanh toán các nghĩa vụ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12: CAM KẾT MẶC ĐỊNH

- 12.1 Khách hàng ủy quyền cho SSI dùng tiền trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh để thực hiện thanh toán cho các khoản tiền lãi, phí, thuế và các khoản khác theo qui định của pháp luật đối với các giao dịch do SSI thực hiện theo lệnh của Khách hàng.
- 12.2 Khách hàng ủy quyền cho SSI thực hiện việc thanh toán bù trừ, thanh toán đáo hạn cho Khách hàng theo đúng quy định của VSD nhằm phục vụ cho các giao dịch của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 12.3 Khi ký tên vào Hợp đồng này, Khách hàng thừa nhận SSI đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, Giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn Điều lệ, người đại diện ký Hợp đồng.
- 12.4 Khách hàng cam kết đã được SSI tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi ký tên vào Hợp đồng này.
- 12.5 Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác ký vào Phiếu lệnh giao dịch Chứng khoán phái sinh hoặc đặt lệnh thông qua các phương thức giao dịch từ xa, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị SSI thực hiện dịch vụ cho mình.
- 12.6 Khách hàng thừa nhận rằng việc đặt lệnh giao dịch thông qua các phương thức từ xa luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh thông qua các phương tiện đặt lệnh nêu trên do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành vi của khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh hoặc sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng.
- 12.7 Các thông tin về Chứng khoán được phép ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì, Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý, Giới hạn vị thế, Thời hạn thanh toán, các tỷ lệ ký quỹ khác áp dụng đối với giao dịch chứng khoán phái sinh, lãi suất tiền gửi, lãi suất đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại Phí có liên quan, các vấn đề khác và các thông tin thay đổi sẽ được SSI công bố tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của SSI. Khách hàng và SSI đồng ý rằng, tại và sau thời điểm ký Hợp đồng này, các thông tin trên có giá trị pháp lý và là phần không tách rời của Hợp đồng này khi được công bố theo phương thức quy định tại Điều này.

ĐIỀU 13: CAM KẾT CHUNG

- 13.1 **Cam kết tự nguyện ký kết.** Khách hàng và SSI công nhận đã xem toàn bộ Hợp đồng này, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này, hai bên chịu trách nhiệm trước pháp luật về các cam kết sau đây:
 - a. Những thông tin của các bên trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - b. Đã xem xét kỹ, hiểu rõ nội dung Hợp đồng, biết rõ về chứng khoán mua/bán;
 - c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc; và
 - d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận và cam kết đã ghi trong Hợp đồng này, hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường đã ký kết giữa Khách hàng và SSI và Đơn đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử.
- 13.2 **Cam kết bảo mật.** Mỗi bên cam kết sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin có được từ Hợp đồng này và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự đồng ý của bên kia bằng văn bản, trừ trường hợp phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quy định về bảo mật tại Điều này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực.
- 13.3 **Luật điều chỉnh.** Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- 13.4 **Giải quyết tranh chấp.** Mọi tranh chấp phát sinh từ và (hoặc) liên quan đến Hợp đồng này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu tranh chấp không được giải quyết được bằng thương lượng thì một trong hai bên có quyền yêu cầu cơ quan Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Chi phí tố tụng sẽ do Bên thua kiện chịu.
- 13.5 **Chuyển nhượng.** Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ được tách riêng và không được phép chuyển nhượng hay chỉ định cho bất kỳ người nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.